

QUY TRÌNH 41**Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND**ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (theo mẫu);	01	Bản chính
02	Giấy xác nhận về việc bị mất Giấy đăng ký hoạt động của công an phường - xã, thị trấn nơi mất giấy tờ. (Trong trường hợp bị mất)	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Tư pháp TPHCM, địa chỉ: 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ	Bộ phận một cửa - Sở Tư pháp	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I	Lãnh đạo Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa và phân công công chức thẩm định, thụ lý hồ sơ
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ	1,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I - Tờ trình - Giấy đăng ký hoạt động (cấp lại) hoặc - Văn bản từ chối 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo: Tờ trình, Giấy đăng ký hoạt động (cấp lại). - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đầy đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo: Tờ trình, văn bản từ chối (nêu rõ lý do)
B4	Ký thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Phòng ký duyệt Tờ trình, ký nháy Giấy đăng ký hoạt động hoặc văn bản từ chối. - Chuyển lãnh đạo Sở ký phê duyệt hồ sơ.
B5	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Sở kiểm tra lại hồ sơ, ký duyệt kết quả giải quyết. - Chuyển hồ sơ đã ký đến Văn thư để cho số, đóng dấu, chuyển phát hành

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B6	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp số, photo, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý hồ sơ phòng chuyên môn lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận một cửa.
B7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa - Sở Tư pháp	Theo Giấy hẹn	Kết quả	Trả kết quả cho cá nhân

IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc.

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động (Mẫu số 12/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
5	BM 05	Giấy đăng ký hoạt động trung tâm trọng tài (Mẫu số 06/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
6	BM 06	Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh trung tâm trọng tài (Mẫu số 07/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
7	BM 07	Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 08/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động (Mẫu số 12/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
5	BM 05	Giấy đăng ký hoạt động trung tâm trọng tài (Mẫu số 06/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
6	BM 06	Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh trung tâm trọng tài (Mẫu số 07/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
7	BM 07	Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 08/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
8	/	Các thành phần hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Trọng tài thương mại ngày 17 tháng 6 năm 2010 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011);

- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 07 năm 2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2011);

- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động Trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2012);

- Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2011 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật trọng tài thương mại;

- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính

quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI

Số:...../TP/ĐKHĐ-TT

UBND, TỈNH, TP
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TP/ĐKHD-TT

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI**

1. Tên Trung tâm trọng tài:

.....
.....

Tên viết tắt: (nếu có)

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):

Giấy phép thành lập số:

Do Bộ Tư pháp cấp ngày tháng năm tại

Số điện thoại: Fax: email:

Website (nếu có)

2. Địa điểm đặt trụ sở:

.....
.....
.....
.....
.....

3. Lĩnh vực hoạt động:

.....
.....
.....

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Năm sinh Giới tính:

Chức vụ: Quốc tịch:

Số Chứng minh nhân dân/hộ chiếu:

Do: cấp ngày tháng năm tại

5. Danh sách sáng lập viên Trung tâm trọng tài:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Số CMND/ Hộ chiếu/ Nơi cấp	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Nghề nghiệp, trình độ chuyên môn
1	2	3	4	5	6	7	8

6. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài:

STT	Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi	Xác nhận nội dung thay đổi (Ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI

Số:...../TP/ĐKHD-CNTT

UBND, TỈNH, TP
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TP/ĐKHD-CNTT

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI**

1. Tên Chi nhánh của Trung tâm trọng tài:

.....

Tên viết tắt: (nếu có)

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):

Số điện thoại:..... Fax:..... email:.....

Website (nếu có)

.....

2. Địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

.....

3. Lĩnh vực hoạt động của Chi nhánh:

.....

4. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Quốc tịch:

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân:.....

Do:..... cấp ngày..... tháng năm..... tại.....

5. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh:

STT	Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi	Xác nhận nội dung thay đổi (Ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH CỦA
TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Số:...../TP/ĐKHĐ-CNTTNN

UBND, TỈNH, TP
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TP/ĐKHD-CNTTNN

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH
CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

1. Tên Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài:

.....

Tên viết tắt: (nếu có)

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):

Giấy phép thành lập số:

Do Bộ Tư pháp cấp ngày tháng năm tại

Số điện thoại: Fax: email:

Website (nếu có)

2. Địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

.....

3. Lĩnh vực hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài:

.....

4. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên: Giới tính:

Quốc tịch:

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân:

Do: cấp ngày tháng năm tại

5. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài:

STT	Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi	Xác nhận nội dung thay đổi (Ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI, CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên tổ chức trọng tài:

.....

Tên viết tắt (nếu có):

.....

Giấy đăng ký hoạt động đã được cấp số

do Sở Tư pháp cấp ngày.... tháng... năm.....

Địa chỉ trụ sở:

.....

Đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài /Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Tổ chức trọng tài tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Tổ chức trọng tài tại Việt Nam:

.....

Tên viết tắt (nếu có):

.....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):

.....

2. Địa điểm đặt trụ sở: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

.....

3. Lĩnh vực hoạt động:

.....

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:..... Giới tính

Chức vụ:

Sinh ngày..... Quốc tịch:

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân:

Do:cấp ngày.....tháng.... năm.... tại.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....
.....

Địa chỉ nơi ở hiện nay:.....

.....
.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1.

2.

Tỉnh (thành phố), ngày... ..thángnăm... ..
Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm trọng
tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của
tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

QUY TRÌNH 42**Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND**ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động (theo mẫu);	01	Bản chính
02	Giấy đăng ký hoạt động;	01	Bản chính
03	Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu.	01	Bản sao hợp lệ
04	Văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp (đối với trường hợp thay đổi tên gọi, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm trọng tài).	01	Bản sao hợp lệ

**- Đối với trường hợp thay đổi tên gọi, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm trọng tài, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản chấp thuận việc thay đổi nội dung Giấy phép của Bộ Tư pháp có hiệu lực, Trung tâm trọng tài phải đăng ký việc thay đổi tại Sở Tư pháp, nơi đăng ký hoạt động;*

- Trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật, Trung tâm trọng tài, thay đổi địa điểm đặt trụ sở trong phạm vi TP. Hồ Chí Minh thì trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thay đổi phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Tư pháp và gửi hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký cho Sở Tư pháp, nơi đăng ký hoạt động.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Tư pháp TPHCM, địa chỉ: 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện thành lập, hoạt động Trung tâm trọng tài (Thẩm định điều kiện thay đổi nội dung hoạt động): 1.000.000 đồng/lần cấp.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ	Bộ phận một cửa - Sở Tư pháp	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I	Lãnh đạo Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa và phân công công chức thẩm định, thụ lý hồ sơ
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ	3,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo mục I -Tờ trình - Giấy đăng ký hoạt động ghi nhận nội dung thay đổi của Trung tâm trọng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo Tờ trình, Giấy đăng ký hoạt động ghi nhận nội dung thay đổi của Trung tâm trọng tài theo BM 05, Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đầy đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo Tờ trình, văn bản từ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				tài - Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài hoặc Văn bản từ chối	chối (nêu rõ lý do)
B4	Ký thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	Lãnh đạo Phòng ký duyệt Tờ trình, ký nháy Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài, Thông báo về việc cấp giấy đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài hoặc văn bản từ chối.
B5	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	- Lãnh đạo Sở kiểm tra lại hồ sơ, ký duyệt kết quả giải quyết; - Chuyển hồ sơ đã ký đến Văn thư để cho số, đóng dấu, chuyển phát hành.
B6	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	- Cấp số, photo, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý hồ sơ phòng chuyên môn lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận một cửa.
B7	Trả kết	Bộ phận	Theo	Kết quả	Trả kết quả cho cá nhân

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	quả	một cửa - Sở Tư pháp	Giấy hẹn		

IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc.

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 10/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
5	BM 05	Giấy đăng ký hoạt động trung tâm trọng tài (Mẫu số 06/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 10/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
5	BM 05	Giấy đăng ký hoạt động trung tâm trọng tài (Mẫu số 06/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
6	/	Các thành phần hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Trọng tài thương mại ngày 17 tháng 6 năm 2010 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011);

- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 07 năm 2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2011);

- Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2011 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật trọng tài thương mại;

- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động Trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2012);

- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Mẫu số 10/TP-TTTM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG
GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH CỦA TỔ
CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài:.....

Tên viết tắt (nếu có):

Giấy phép thành lập số:

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm..... tại

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: Website (nếu có):.....

Đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài với nội dung cụ thể như sau:

1.....

2.....

3.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị xin thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1.....

2.....

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm
trọng tài/Trưởng Chi nhánh của Tổ chức
trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI

Số:...../TP/ĐKHĐ-TT

6. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài:

STT	Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi	Xác nhận nội dung thay đổi <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUY TRÌNH 43**Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND**ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động (theo mẫu);	01	Bản chính
02	Giấy đăng ký hoạt động;	01	Bản chính
03	Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu.	01	Bản sao hợp lệ

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Tư pháp TPHCM, địa chỉ: 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phí thẩm định điều kiện hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài thương mại (Thẩm định điều kiện thay đổi nội dung hoạt động): 500.000 đồng/lần cấp.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ	Chuyên viên Bộ phận một cửa	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					Phòng chuyên môn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I	Lãnh đạo Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa và phân công công chức thẩm định, thụ lý hồ sơ
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ	3,5 ngày làm việc	Theo mục I -Tờ trình - Giấy đăng ký hoạt động ghi nhận nội dung thay đổi của Chi nhánh Trung tâm trọng tài -Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	- Trường hợp hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo: Tờ trình, Giấy đăng ký hoạt động ghi nhận nội dung thay đổi của Chi nhánh Trung tâm trọng tài theo BM 05, Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đầy đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo: Tờ trình, văn bản từ chối (nêu rõ lý do)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				hoặc -Văn bản từ chối	
B4	Ký thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	Lãnh đạo Phòng ký duyệt Tờ trình, ký nháy Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Thông báo về việc cấp giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh Trung tâm trọng tài hoặc văn bản từ chối (nêu rõ lý do)
B5	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	- Lãnh đạo Sở kiểm tra lại hồ sơ, ký duyệt kết quả giải quyết. - Chuyển hồ sơ đã ký đến Văn thư để cho số, đóng dấu, chuyển phát hành
B6	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	- Cấp số, photo, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý hồ sơ phòng chuyên môn lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận một cửa.
B7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa - Sở Tư pháp	Theo Giấy hẹn	Kết quả	Trả kết quả cho cá nhân

IV. BIỂU MẪU**Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc.**

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 10/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
5	BM 05	Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh Trung tâm trọng tài (Mẫu số 07/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 10/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
5	BM 05	Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh Trung tâm trọng tài (Mẫu số 07/TP-TTTM ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
6	/	Các thành phần hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Trọng tài thương mại ngày 17 tháng 6 năm 2010 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011);

- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 07 năm 2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2011);

- Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa

đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2011 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật trọng tài thương mại;

- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động Trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2012);

- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI

Số:...../TP/ĐKHD-CNTT

UBND, TỈNH, TP
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TP/ĐKHD-CNTT

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI

1. Tên Chi nhánh của Trung tâm trọng tài:

.....

Tên viết tắt: (nếu có)

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):

Số điện thoại:..... Fax:..... email:.....

Website (nếu có)

2. Địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

.....

3. Lĩnh vực hoạt động của Chi nhánh:

4. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Quốc tịch:

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân:.....

Do:.....cấp ngày..... thángnăm.... tại.....

5. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh:

STT	Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi	Xác nhận nội dung thay đổi <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>

GIÁM ĐỐC*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 10/TP-TTTM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG
GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH
CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài:.....

Tên viết tắt (nếu có):

Giấy phép thành lập số:

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm..... tại

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: Website (nếu có):.....

Đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài với nội dung cụ thể như sau:

1.....

2.....

3.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị xin thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1.....

2.....

Tỉnh (thành phố), ngày... .. tháng năm
Người đại diện theo pháp luật của Trung
tâm trọng tài/Trưởng Chi nhánh của Tổ
chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

QUY TRÌNH 44**Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh
của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND**ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động (theo mẫu);	01	Bản chính
02	Giấy đăng ký hoạt động;	01	Bản chính
03	Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu;	01	Bản sao hợp lệ
04	Văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp (đối với trường hợp thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).	01	Bản sao hợp lệ

*- Đối với trường hợp thay đổi tên gọi, lĩnh vực hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản chấp thuận việc thay đổi nội dung Giấy phép của Bộ Tư pháp có hiệu lực, Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài phải đăng ký việc thay đổi tại Sở Tư pháp, nơi đăng ký hoạt động;

- Trường hợp thay đổi Trưởng chi nhánh Chi nhánh của Tổ chức Trọng tài nước ngoài, thay đổi địa điểm đặt trụ sở trong phạm vi TP. Hồ Chí Minh thì trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thay đổi phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Tư pháp và gửi hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký cho Sở Tư pháp, nơi đăng ký hoạt động;

- Ngoài ra, tùy theo nội dung đăng ký thay đổi phải nộp thêm giấy tờ chứng minh về trụ sở đối với trường hợp thay đổi trụ sở, giấy tờ chứng minh trọng tài viên đối với thay đổi người đại diện theo pháp luật, Trưởng chi nhánh.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Tư pháp TPHCM, địa chỉ: 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3	Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện thành lập, hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Thẩm định điều kiện thay đổi nội dung hoạt động) 3.000.000 đồng/lần cấp.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ	Bộ phận một cửa - Sở Tư pháp	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I	Lãnh đạo Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa và phân công công chức thẩm định, thụ lý hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ	3,5 ngày làm việc	<p>Theo mục I Tờ trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký hoạt động ghi nhận nội dung thay đổi về Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam - Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam hoặc Văn bản từ chối 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo: Tờ trình, Giấy đăng ký hoạt động ghi nhận nội dung thay đổi về Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam theo BM 05, Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đầy đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo: Tờ trình, văn bản từ chối (nêu rõ lý do)
B4	Ký thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	Lãnh đạo Phòng ký duyệt Tờ trình, ký nháy Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, Thông báo về việc cấp giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam hoặc văn bản từ chối.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B5	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Sở kiểm tra lại hồ sơ, ký duyệt kết quả giải quyết. - Chuyển hồ sơ đã ký đến Văn thư để cho số, đóng dấu, chuyển phát hành
B6	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp số, photo, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý hồ sơ phòng chuyên môn lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận một cửa.
B7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa - Sở Tư pháp	Theo Giấy hẹn	Kết quả	Trả kết quả cho cá nhân

IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc.

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 10/TP-TTTM quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
5	BM 05	Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 08/TP-TTTM quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM04	Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 10/TP-TTTM quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
5	BM 05	Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 08/TP-TTTM quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp).
6	//	Các thành phần hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Trọng tài thương mại ngày 17 tháng 6 năm 2010 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011);

- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 07 năm 2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2011);

- Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2011 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật trọng tài thương mại;

- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động Trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2012);

- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Mẫu số 08/TP-TTTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH CỦA
TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Số:...../TP/ĐKHĐ-CNTTNN

UBND, TỈNH, TP
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TP/ĐKHHĐ-CNTTNN

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH
 CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

1. Tên Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài:

.....

Tên viết tắt: (nếu có)

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):

Giấy phép thành lập số:

Do Bộ Tư pháp cấp ngày tháng năm tại

Số điện thoại: Fax: email:

Website (nếu có)

2. Địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

.....

3. Lĩnh vực hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài:

.....

4. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên: Giới tính:

Quốc tịch:

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân:

Do: cấp ngày tháng năm tại

5. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài:

STT	Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi	Xác nhận nội dung thay đổi (Ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG
GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH CỦA TỔ
CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài:.....

Tên viết tắt (nếu có):

Giấy phép thành lập số:

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm..... tại

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: Website (nếu có):.....

Đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài với nội dung cụ thể như sau:

1.....

2.....

3.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị xin thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1.....

2.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... thángnăm.....

Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm
trọng tài/Trưởng Chi nhánh của Tổ chức trọng tài
nước ngoài tại Việt Nam

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

QUY TRÌNH 45**Đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND**ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Dự thảo Điều lệ của công ty luật	01	Bản chính
03	Chứng chỉ hành nghề luật sư, Thẻ luật sư của luật sư thành lập văn phòng luật sư, thành lập hoặc tham gia thành lập công ty luật	01	Bản sao hợp lệ
04	Giấy tờ chứng minh về trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư	01	Bản sao hợp lệ

+ Luật sư thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư phải có ít nhất hai năm hành nghề liên tục làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc hành nghề với tư cách cá nhân theo hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức theo quy định của Luật Luật sư;

+ Tổ chức hành nghề luật sư phải có trụ sở làm việc.

+ Một luật sư chỉ được thành lập hoặc tham gia thành lập một tổ chức hành nghề luật sư;

+ Tên của tổ chức hành nghề luật sư không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức hành nghề luật sư khác đã được đăng ký hoạt động, không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Tư pháp TPHCM, địa chỉ: 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	200.000 đồng/lần cấp.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Một cửa - Sở Tư pháp	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I	Lãnh đạo Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa và phân công công chức thẩm định, thụ lý hồ sơ
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ	5,5 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình Giấy đăng ký hoạt động Thông báo hoặc Văn bản từ chối (nêu rõ lý do)	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đầy đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo: Tờ trình, văn bản từ chối (nêu rõ lý do) - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo: Tờ trình, Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư theo BM 06/BM

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					07, Thông báo cấp Giấy đăng ký hoạt động
B4	Ký thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Phòng ký duyệt Tờ trình, ký nháy Giấy đăng ký hoạt động, Thông báo hoặc văn bản từ chối giải quyết hồ sơ - Chuyển lãnh đạo Sở ký phê duyệt hồ sơ.
B5	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	Hồ sơ trình	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Sở kiểm tra lại hồ sơ, ký duyệt kết quả giải quyết. - Chuyển hồ sơ đã ký đến Văn thư để cho số, đóng dấu, chuyển phát hành
B6	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp số, photo, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý hồ sơ phòng chuyên môn lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận một cửa.
B7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa - Sở Tư pháp	Theo Giấy hẹn	Kết quả	Trả kết quả cho cá nhân

IV. BIỂU MẪU**Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc.**

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM04	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (theo Mẫu TP-LS-02 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
5.	BM 05	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (theo Mẫu TP-LS-03 thông tư số 02/2015/TT-BTP).
6.	BM 06	Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (theo Mẫu TP-LS-07 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
7.	BM 07	Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (theo Mẫu TP-LS-08 thông tư số 02/2015/TT-BTP).

V. HỒ SƠ CẢN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM04	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (theo Mẫu TP-LS-02 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
5.	BM 05	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (theo Mẫu TP-LS-03 thông tư số 02/2015/TT-BTP).
6.	BM 06	Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (theo Mẫu TP-LS-07 thông tư số 02/2015/TT-BTP)

7.	BM 07	Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (theo Mẫu TP-LS-08 thông tư số 02/2015/TT-BTP).
8.	/	Các thành phần hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2013);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 03 năm 2015);

- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ****ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG LUẬT SƯ, CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên tôi là (*ghi bằng chữ in hoa*): Ngày sinh:/...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố).....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Điện thoại:..... Email:.....

Tên cơ quan, tổ chức đã ký hợp đồng lao động:

Địa chỉ cơ quan, tổ chức đã ký hợp đồng lao động:

Số điện thoại: Fax: Email:

Số hợp đồng lao động:

Thời gian đã làm việc tại cơ quan, tổ chức:

Đăng ký hoạt động cho văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên với nội dung sau đây:

1. Tên gọi dự kiến của văn phòng luật sư/công ty luật (*tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa*):

Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax: Email:.....

Website:.....

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Nam/Nữ: Ngày sinh:/...../.....

Chứng minh nhân dân số :

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thẻ luật sư số..... do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày: /...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố):

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

Người đại diện theo pháp luật

TP-LS-03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LUẬT HỢP DANH, CÔNG TY LUẬT
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Chúng tôi gồm các luật sư có tên trong danh sách sau đây:

Stt	Họ tên	Năm sinh	Thẻ luật sư (<i>ghi rõ số và ngày cấp</i>)	Thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại liên hệ

Đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với các nội dung sau đây:

Tên gọi dự kiến của công ty luật (*tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa*):

.....

Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại:..... Fax: Email:.....

Website:.....

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Nam/Nữ:.....Ngày sinh:/...../.....

Chứng minh nhân dân số:Ngày cấp:/...../.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Thẻ luật sư số..... do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày: /...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố):

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Chúng tôi cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm
Chữ ký của các luật sư thành viên
(ghi rõ họ tên của từng luật sư thành viên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

CỦA VĂN PHÒNG LUẬT SƯ, CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

(Được in trên khổ giấy A4)

Số:...../TP/ĐKHD

UBND tỉnh, tp...

Sở Tư pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA VĂN PHÒNG LUẬT SƯ, CÔNG TY LUẬT
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
(Ngày cấp lần đầu:Số lần thay đổi:)

1. Tên gọi đầy đủ của văn phòng luật sư (công ty luật):

.....

Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại: Fax:..... Email:.....

3. Người đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư/công ty luật:

Họ và tên: Nam/Nữ.....

Ngày sinh:/...../.....

Chứng minh nhân dân số :

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Thẻ luật sư số:..... Ngày cấp...../...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư:

Chữ ký:

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:

.....

.....

.....

.....

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

Giám đốc

(Ký tên và đóng dấu)

Chi nhánh văn phòng luật sư, công ty luật

Stt	Nơi đăng ký chi nhánh	Ngày đăng ký chi nhánh	Địa chỉ trụ sở của chi nhánh	Điện thoại/Fax/Email	Trưởng chi nhánh

Văn phòng Giao dịch

Stt	Địa chỉ nơi đặt văn phòng giao dịch	Ngày đăng ký văn phòng giao dịch	Điện thoại/Fax/email	Ghi chú
II				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

**CỦA CÔNG TY LUẬT HỢP DANH, CÔNG TY LUẬT
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

(Được in trên khổ giấy A4)

Số:...../TP/ĐKHĐ

UBND tỉnh, tp...
Sở Tư pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

CỦA CÔNG TY LUẬT HỢP DANH, CÔNG TY LUẬT
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

(Ngày cấp lần đầu:Số lần thay đổi:)

1. Tên gọi đầy đủ của công ty:

.....

Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại: Fax:..... Email:.....

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Nam/Nữ:.....

Ngày sinh:/...../.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Thẻ luật sư số:..... ngày cấp:...../...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư:

Chữ ký:

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:

.....

.....

.....

.....

5. Danh sách thành viên

TT	Họ và tên luật sư thành viên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số Thẻ luật sư <i>(ghi rõ số và ngày cấp)</i>	Thành viên ĐLS

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm
Giám đốc
(Ký tên và đóng dấu)

QUY TRÌNH 46**Đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND**ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (theo mẫu);	01	Bản chính
02	Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư thành lập chi nhánh	01	Bản sao hợp lệ
03	Quyết định thành lập chi nhánh	01	Bản chính
04	Chứng chỉ hành nghề luật sư và Thẻ luật sư của Trưởng chi nhánh	01	Bản sao hợp lệ
05	Giấy tờ chứng minh về trụ sở chi nhánh	01	Bản sao hợp lệ

+ Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật có thể đồng thời là Trưởng chi nhánh của văn phòng luật sư, công ty luật. Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật chỉ được làm Trưởng chi nhánh của một chi nhánh của văn phòng luật sư, công ty luật đó;

+ Văn phòng luật sư, công ty luật cử luật sư là thành viên hoặc luật sư làm việc theo hợp đồng làm Trưởng chi nhánh, trừ trường hợp luật sư nước ngoài đang hành nghề tại Việt Nam.

+ Trưởng Chi nhánh và thành viên của tổ chức hành nghề luật sư làm việc tại Chi nhánh có thể là luật sư của Đoàn luật sư ở địa phương nơi tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động hoặc nơi có trụ sở của chi nhánh.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Tư pháp TPHCM, địa chỉ: 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3	Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	100.000 đồng/lần cấp.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ	Bộ phận một cửa - Sở Tư pháp	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I	Lãnh đạo Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa và phân công công chức thẩm định, thụ lý hồ sơ
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ	3,5 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh Thông báo hoặc Văn bản	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đầy đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo: Tờ trình, văn bản từ chối (nêu rõ lý do) - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo: Tờ trình,

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				từ chối	Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh theo BM 05, Thông báo cấp giấy đăng ký hoạt động chi nhánh
B4	Ký thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Phòng ký duyệt Tờ trình, ký nháy Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh, Thông báo hoặc văn bản từ chối giải quyết hồ sơ. - Chuyên lãnh đạo Sở ký phê duyệt hồ sơ.
B5	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Sở kiểm tra lại hồ sơ, ký duyệt kết quả giải quyết. - Chuyển hồ sơ đã ký đến Văn thư để cho số, đóng dấu, chuyển phát hành
B6	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp số, photo, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý hồ sơ phòng chuyên môn lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận một cửa.
B7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa - Sở Tư pháp	Theo Giấy hẹn	Kết quả	Trả kết quả cho cá nhân

IV. BIỂU MẪU**Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc.**

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (theo Mẫu TP-LS-04 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
5.	BM 05	Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (theo Mẫu TP-LS-09 thông tư số 02/2015/TT-BTP)

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (theo Mẫu TP-LS-04 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
5	BM 05	Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (theo Mẫu TP-LS-09 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
6	/	Các thành phần hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2013);

- Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2011);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

TP-LS-04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

Tên tổ chức hành nghề
luật sư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư đặt chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....

Tên giao dịch (nếu có):.....

2. Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)..... cấp ngày:...../...../.....

3. Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại:..... Fax: Email:.....

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:

.....

.....

Đăng ký hoạt động cho chi nhánh với nội dung sau đây:

1. Tên của chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*):

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:.....

.....

Điện thoại:..... Fax: Email:.....

Website:.....

3. Trưởng chi nhánh:

Họ, tên (*ghi bằng chữ in hoa*):..... Nam/Nữ:

Ngày sinh:...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Chỗ ở hiện nay:

.....

Chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp:/...../.....

Nơi cấp:.....

Thẻ luật sư số..... do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày:/...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố):

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động của chi nhánh:

.....
.....
.....
.....

Chúng tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

TP-LS-09

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA CHI NHÁNH TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

(Được in trên khổ giấy A4)

Số:...../TP/ĐKHĐ

16cm



UBND tỉnh, tp..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Sở Tư pháp

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA CHI NHÁNH TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

(Ngày cấp lần đầu:Số lần thay đổi:)

1. Tên của tổ chức hành nghề luật sư thành lập chi nhánh:

.....

Tên giao dịch (nếu có):

Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại: Fax:..... Email:.....

2. Tên của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư:

.....

Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:.....

.....

Điện thoại: Fax:..... Email:.....

3. Trưởng chi nhánh:

Họ và tên: Nam/Nữ.....

Ngày sinh:/...../.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Thẻ luật sư số: Ngày cấp:...../...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư:

Chữ ký:

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....
.....

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

Giám đốc

(Ký tên và đóng dấu)

QUY TRÌNH 47**Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND**ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Đơn đề nghị đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân (theo mẫu);	01	Bản chính
02	Chứng chỉ hành nghề luật sư, Thẻ luật sư;	01	Bản sao hợp lệ
03	Hợp đồng lao động ký kết với cơ quan, tổ chức không phải là tổ chức hành nghề luật sư.	01	Bản sao hợp lệ

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Tư pháp TPHCM, địa chỉ: 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3	Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ	Bộ phận một cửa - Sở Tư pháp	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I	Lãnh đạo Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa và phân công công chức thẩm định, thụ lý hồ sơ
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ	3,5 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình Giấy đăng ký hành nghề Thông báo hoặc Văn bản từ chối	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đầy đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo: Tờ trình, văn bản từ chối (nêu rõ lý do) - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo: Tờ trình, Giấy đăng ký hành nghề theo BM 05, Thông báo về việc đăng ký hành nghề luật sư tư cách cá nhân
B4	Ký thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	- Lãnh đạo Phòng ký duyệt Tờ trình, ký nháy Giấy đăng ký hoạt động, Thông báo hoặc văn bản từ chối giải quyết hồ sơ - Chuyển lãnh đạo Sở ký phê duyệt hồ sơ.
B5	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	- Lãnh đạo Sở kiểm tra lại hồ sơ, ký duyệt kết quả giải quyết. - Chuyển hồ sơ đã ký đến Văn thư để cho số, đóng dấu, chuyển phát hành
B6	Phát	Văn thư	0,5 ngày	Hồ sơ đã	- Cấp số, photo, đóng dấu;

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	hành văn bản	Sở	làm việc	được phê duyệt	- Chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý hồ sơ phòng chuyên môn lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận một cửa.
B7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa - Sở Tư pháp	Theo Giấy hẹn	Kết quả	Trả kết quả cho cá nhân

IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc.

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Đơn đề nghị đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân (theo Mẫu TP-LS-05 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
5.	BM 05	Giấy đăng ký hành nghề của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân (theo Mẫu TP-LS-10 thông tư số 02/2015/TT-BTP)

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân (theo Mẫu TP-LS-05 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
5	BM 05	Giấy đăng ký hành nghề của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân (theo Mẫu TP-LS-10 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
6	/	Các thành phần hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

TP-LS-05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên tôi là: Nam/Nữ:..... Ngày sinh:...../...../.....

Đăng ký hoạt động hành nghề luật sư với tư cách cá nhân**với các nội dung sau đây:**1. Họ và tên luật sư (*ghi bằng chữ in hoa*):

Điện thoại:..... Fax: Email:.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Thẻ luật sư số..... do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày:/...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố):

2. Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức dự kiến ký hợp đồng lao động:

Điện thoại:..... Fax: Email:.....

3. Lĩnh vực hoạt động: Theo quy định của Luật luật sư.

Tôi xin chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định.

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm**Luật sư ký, ghi rõ họ tên*

QUY TRÌNH 48**Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư,
chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND**ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động (theo mẫu);	01	Bản chính
02	Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư hoặc Giấy đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân. *Khi thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tổ chức hành nghề luật sư và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân phải có các giấy tờ liên quan chứng minh sự thay đổi để làm cơ sở ghi nhận nội dung đăng ký thay đổi.	01	Bản chính

- Trường hợp thay đổi tên gọi tổ chức hành nghề luật sư: Tên của tổ chức hành nghề luật sư không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức hành nghề luật sư khác đã được đăng ký hoạt động, không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc;

- Trường hợp thay đổi luật sư thành viên của tổ chức hành nghề luật sư: Luật sư thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư phải có ít nhất hai năm hành nghề liên tục làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc hành nghề với tư cách cá nhân theo hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức theo quy định của Luật Luật sư;

- Trường hợp thay đổi Trưởng Chi nhánh:

+ Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật có thể đồng thời là Trưởng chi nhánh của văn phòng luật sư, công ty luật. Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật chỉ được làm Trưởng chi nhánh của một chi nhánh của văn phòng luật sư, công ty luật đó;

+ Văn phòng luật sư, công ty luật cử luật sư là thành viên hoặc luật sư làm việc theo hợp đồng làm Trưởng chi nhánh, trừ trường hợp luật sư nước ngoài đang hành nghề tại Việt Nam.

- Khi thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tổ chức hành nghề luật sư và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân phải có các giấy tờ liên quan chứng minh sự thay

đổi để làm cơ sở ghi nhận nội dung đăng ký thay đổi.

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Tư pháp TPHCM, địa chỉ: 141 - 143 Pasteur, Phường 6, Quận 3	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư: 200.000 đồng/lần cấp. - Trường hợp thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư: 100.000 đồng/lần cấp. - Trường hợp thay đổi nội dung Giấy đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân: Không thu phí.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ	Bộ phận một cửa - Sở Tư pháp	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I	Lãnh đạo Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa và phân công công chức thẩm định, thụ lý hồ sơ
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ	Công chức thụ lý hồ sơ	3,5 ngày làm việc	Theo mục I Tờ trình Giấy đăng ký hoạt động Thông báo hoặc Văn bản từ chối (nêu rõ lý do)	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đầy đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo tờ trình, văn bản từ chối (nêu rõ lý do) - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện giải quyết theo quy định thì dự thảo: Tờ trình, Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân theo BM 05/BM 06/BM 07/BM 08, Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động hoặc văn bản từ chối (nêu rõ lý do)
B4	Ký thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Phòng ký duyệt Tờ trình, ký nháy Giấy đăng ký hoạt động, Thông báo hoặc văn bản từ chối giải quyết hồ sơ - Chuyển lãnh đạo Sở ký phê duyệt hồ sơ.
B5	Xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Hồ sơ trình	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Sở kiểm tra lại hồ sơ, ký duyệt kết quả giải quyết. - Chuyển hồ sơ đã ký đến Văn thư để cho số, đóng dấu, chuyển phát hành

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B6	Phát hành văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	- Cấp số, photo, đóng dấu; - Chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý hồ sơ phòng chuyên môn lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi; - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận một cửa.
B7	Trả kết quả	Bộ phận một cửa - Sở Tư pháp	Theo Giấy hẹn	Kết quả	Trả kết quả cho cá nhân

IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc.

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (theo Mẫu TP-LS-06 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
5	BM 05	Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (theo Mẫu TP-LS-07 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
6	BM 06	Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (theo Mẫu TP-LS-08 thông tư số 02/2015/TT-BTP).
7	BM 07	Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (theo Mẫu TP-LS-09 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
8	BM 08	Giấy đăng ký hành nghề của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân (theo Mẫu TP-LS-10 thông tư số 02/2015/TT-BTP)

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (theo Mẫu TP-LS-06 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
5	BM 05	Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (theo Mẫu TP-LS-07 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
6	BM 06	Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (theo Mẫu TP-LS-08 thông tư số 02/2015/TT-BTP).
7	BM 07	Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (theo Mẫu TP-LS-09 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
8	BM 08	Giấy đăng ký hành nghề của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân (theo Mẫu TP-LS-10 thông tư số 02/2015/TT-BTP)
9	/	Các thành phần hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);
- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);
- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);
- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

TP-LS-06
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

Tên tổ chức hành nghề
luật sư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư (*ghi bằng chữ in hoa*):

2. Tên giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư (nếu có):.....

3. Giấy đăng ký hoạt động số:do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) cấp ngày:/...../.....

4. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax: Email:

5. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:.....

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động
của tổ chức hành nghề luật sư như sau:

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

Người đại diện theo pháp luật

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

TP-LS-07

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA VĂN PHÒNG LUẬT SƯ, CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU
HẠN MỘT THÀNH VIÊN
(Được in trên khổ giấy A4)

Số:...../TP/ĐKHD

UBND tỉnh, tp
Sở Tư pháp

...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA VĂN PHÒNG LUẬT SƯ, CÔNG TY LUẬT
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
(Ngày cấp lần đầu:Số lần thay đổi:)

1. Tên gọi đầy đủ của văn phòng luật sư (công ty luật):

.....

Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại: Fax:..... Email:.....

3. Người đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư/công ty luật:

Họ và tên: Nam/Nữ.....

Ngày sinh:/...../.....

Chứng minh nhân dân số :

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Thẻ luật sư số:..... Ngày cấp...../...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư:

Chữ ký:

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:

.....

.....

.....

.....

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

Giám đốc

(Ký tên và đóng dấu)

Chi nhánh văn phòng luật sư, công ty luật

Stt	Nơi đăng ký chi nhánh	Ngày đăng ký chi nhánh	Địa chỉ trụ sở của chi nhánh	Điện thoại/ Fax/Email	Trưởng chi nhánh

Văn phòng Giao dịch

Stt	Địa chỉ nơi đặt văn phòng giao dịch	Ngày đăng ký văn phòng giao dịch	Điện thoại/Fax/email	Ghi chú

TP-LS-08

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

**CỦA CÔNG TY LUẬT HỢP DANH, CÔNG TY LUẬT
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

(Được in trên khổ giấy A4)

Số:...../TP/ĐKHĐ

16cm



UBND tỉnh, tp...
Số Tư pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY LUẬT HỢP DANH, CÔNG TY LUẬT
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

(Ngày cấp lần đầu:Số lần thay đổi:)

1. Tên gọi đầy đủ của công ty:

.....

Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại: Fax:..... Email:.....

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Nam/Nữ:.....

Ngày sinh:/...../.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Thẻ luật sư số:..... ngày cấp:...../...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư:

Chữ ký:

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:

.....

.....

5. Danh sách thành viên

TT	Họ và tên luật sư thành viên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số Thẻ luật sư <i>(ghi rõ số và ngày cấp)</i>	Thành viên ĐLS

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

Giám đốc

(Ký tên và đóng dấu)

TP-LS-10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ
CỦA LUẬT SƯ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN
(Được in trên khổ giấy A4)

Số:...../TP/ĐKHĐ

UBND tỉnh, tp...
Sở Tư pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ
CỦA LUẬT SƯ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN

1. Họ và tên luật sư: Nam/Nữ.....

Ngày sinh:/...../.....

Chứng minh nhân dân số :

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....
Chỗ ở hiện nay:

Thẻ luật sư số:Ngày cấp...../...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư:

Chữ ký:

2. Hợp đồng lao động số:

Tên cơ quan, tổ chức ký hợp đồng lao động:

Địa chỉ cơ quan, tổ chức ký hợp đồng lao động:

3. Lĩnh vực hành nghề: Theo quy định của Luật luật sư.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm
Giám đốc
(Ký tên và đóng dấu)

(Xem tiếp Công báo số 162 + 163)